

Bản án số: **86/2023/HS-ST**
Ngày: 03 – 4 – 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vỵ và bà Trần Thị Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thanh Huế, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Dương Phước An – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 338/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T (Tên gọi khác: Cún); Sinh ngày 17/10/2002 tại tỉnh Quảng Trị; Nơi ĐKKHKT: Khu phố 11, phường 5, thành phố M, tỉnh Quảng Trị; Chỗ ở hiện nay: 19/18 đường N, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Thợ đá; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960 và bà Phùng Thị Bích K, sinh năm 1978; Vợ, con: chưa có; tiền sự: Không; tiền án: có 01 tiền án (Ngày 09/12/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số: 260/2020/HS-ST)

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/9/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Huế; Có mặt.

- Bị hại: Chị Cái Thị A, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Phòng 102, chung cư Kiệt 81 N, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Công ty cổ phần Vàng bạc đá quý P – Chi nhC PNJ Huế; Địa chỉ: 176 L, phường R, thành phố Huế.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Cái Thị A, sinh năm 1989; Chức vụ: Cửa hàng trưởng Công ty cổ phần Vàng bạc đá quý P – Chi nhC PNJ Huế; Nơi cư trú: Phòng 102, chung cư Kiệt 81 N, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(Theo văn bản ủy quyền số: 06-2023-QĐ-CNDN-PHCNS-Z-UQCNH ngày 14/3/2023); Có mặt.

+ Ông Lê Ngọc C, sinh năm 1964; Nơi cư trú: 217 Đ, phường V, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Chị Phan Thị G, sinh năm 1990; Nơi cư trú: 7/38 khu tập thể X, phường Y, thành phố Huế; Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ 00 ngày 18/9/2022, Nguyễn Thanh T khi đi ngang phòng 102, chung cư kiệt 81 N, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế của chị Cái Thị A thì nhìn thấy có 01 (một) chùm chìa khóa được để ở đường ray cửa cổng nên T đã lấy mở cửa đi vào trong nhà lục tìm tài sản để lấy trộm. T đi vào bên trong phòng ngủ, đến bàn trang điểm mở hộc tủ thì phát hiện có 01 (một) hộp để trang sức bên ngoài có chữ “PNJ” nên mở ra xem thì thấy bên trong có 01 (một) chiếc nhẫn, 01 (một) đôi khuyên tai và 01 (một) miếng vàng có hình ông thần tài. T lấy các tài sản trên cho vào túi quần của mình và để lại hộp trang sức vào hộc tủ rồi đi ra ngoài khóa cửa và để lại chìa khóa ở vị trí cũ. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, T đem các tài sản trên đến cửa hàng vàng bạc đá quý PNJ ở địa chỉ 176 L, phường R, thành phố Huế để bán. Tại đây, T giao dịch với chị Phan Thị G là nhân viên của cửa hàng, sau khi chị Tiên kiểm tra tài sản thì yêu cầu T cung cấp thông tin cá nhân, lo sợ bị lộ nên T nói chỉ bán miếng vàng, còn chiếc nhẫn và đôi khuyên tai T lấy lại. Sau đó T tự xưng là “Hoàng Văn E, nơi cư trú: 13/87 N, phường P, thành phố Huế” và bán 01 (một) miếng vàng có hình ông thần tài. Vì việc thu mua miếng vàng này không cần hóa đơn nên chị Tiên đã đồng ý mua với giá 2.517.500 đồng. Sau khi bán được vàng, T đi đến cửa hàng vàng Kim Quy ở địa chỉ 217 Đ, phường V, thành phố Huế để bán tiếp các tài sản còn lại. Tại đây, T gặp ông Lê Ngọc C và nói muốn bán 01 (một) chiếc nhẫn có gắn hạt đá màu trắng và 01 (một) đôi khuyên tai. Sau khi xem qua tài sản ông C nói: “đồ này bạc không được bao nhiêu, chỉ mua được 1.000.000 đồng thôi”, T liền nói: “chú xem lại đi trên chiếc nhẫn có kim cương đó”. Nghe vậy, ông Lê Ngọc C đã tháo gỡ viên đá trên chiếc nhẫn ra và dùng 01 (một) viên đá khác của cửa hàng để đối chiếu kiểm tra với sự chứng kiến của Nguyễn Thanh T. Ông C đề nghị cầm cố với giá 5.000.000 đồng, T xin thêm 500.000 đồng thì được ông Anh đồng ý rồi viết “Giấy cầm cố” với giá 5.500.000 đồng. Giấy cầm cố này đã bị ướt và rách khi T gặp tai nạn nên T đã vứt. Số tiền có được từ việc bán các tài sản trên T đã tiêu xài cá nhân hết.

Chị Phan Thị G sau khi kiểm tra trên hệ thống lưu trữ của PNJ thì biết được miếng vàng trên là của chị Cái Thị A mua vào ngày 10/02/2022. Do chị A là cửa hàng trưởng của cửa hàng PNJ nên chị Tiên đã báo lại sự việc trên cho chị A. Sau đó, chị A kiểm tra lại thì phát hiện mình bị mất tài sản nên đã viết đơn trình báo Cơ quan Công an.

Tại Bản kết luận giám định số 8006/KL-KTHS ngày 24/11/2022, của Viện khoa học Hình sự kết luận:

- 01 (một) miếng kim loại màu vàng có hình ông thần tài gửi giám định có khối lượng: 1,87 gam là vàng (Au), hàm lượng Au: 99,99%.

- 01 (một) đôi khuyên tai kim loại màu trắng, mỗi chiếc đều được chế tác dạng 01 (một) sợi dây kim loại nhỏ có gắn 01 (một) viên vật liệu không màu gửi giám định có tổng khối lượng (tính cả khối lượng các viên vật liệu): 2,15 gam; phần kim loại là hợp kim của bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng bạc trung bình: 92,13%. Bên ngoài phần kim loại có màu trắng sáng do được mạ rhodi (Rh).

- 01 (một) nhẫn kim loại màu trắng, trên đỉnh mặt nhẫn có gắn 01 (một) viên vật liệu không màu và nhiều viên vật liệu nhỏ không màu dưới thân nhẫn gửi giám định có tổng khối lượng (tính cả khối lượng các viên vật liệu): 3,14 gam; phần kim loại là vàng trang sức; hàm lượng vàng: 75,32%. Bên ngoài phần kim loại có màu trắng sáng do được mạ rhodi (Rh).

- 01 (một) viên vật liệu không màu gắn trên đỉnh nhẫn là đá CZ.

- 01 (một) viên vật liệu không màu gửi giám định có khối lượng: 0,085 gam là kim cương tự nhiên.

Kết luận định giá số 328/KL-HĐĐGTS ngày 02/12/2022, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Huế kết luận tại thời điểm định giá ngày 18/9/2022:

- 01 (một) miếng vàng có hình ông thần tài có khối lượng 1,87 gam, hàm lượng vàng: 99,99% có giá trị là: 2.513.028 đồng (Hai triệu, năm trăm mười ba nghìn, không trăm hai mươi tám đồng).

- 01 (một) đôi khuyên tai kim loại màu trắng có khối lượng 2,15 gam, hàm lượng bạc 92,13% có giá trị là: 31.692 đồng (Ba mươi một nghìn, sáu trăm chín mươi hai đồng).

- 01 (một) nhẫn kim loại khối lượng 3,14 gam, hàm lượng vàng 75,32% có giá trị là: 3.178.624 đồng (Ba triệu, một trăm bảy mươi tám nghìn sáu trăm hai mươi bốn đồng).

- 01 (một) viên kim cương tự nhiên có khối lượng 0,085 gam có giá trị là: 39.238.372 đồng (Ba mươi chín triệu, hai trăm ba mươi tám nghìn, ba trăm bảy mươi hai đồng).

Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Thanh T lấy trộm vào ngày 18/9/2022 là: 44.961.716 đồng. (Bốn mươi bốn triệu, chín trăm sáu mươi một nghìn, bảy trăm mười sáu đồng)

* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) miếng kim loại màu vàng có hình ông thần tài.

- 01 (một) chiếc nhẫn màu trắng, ký hiệu KJ750PR, bên trên có đính hạt màu trắng.

- 01 (một) đôi khuyên tai bằng kim loại màu trắng có ký hiệu 925PNJ.
- 01 (một) hạt đá màu trắng không rõ kích thước, trọng lượng.

* Xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là chị Cái Thị A: 01 (một) miếng kim loại màu vàng có hình ông thần tài; 01 (một) đôi khuyên tai bằng kim loại màu trắng có ký hiệu 925PNJ; 01 (một) chiếc nhẫn màu trắng, ký hiệu KJ750PR và 01 (một) viên kim cương tự nhiên có khối lượng 0,085 gam. Trả lại cho ông Lê Ngọc C 01 (một) hạt đá màu trắng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Ngọc C không yêu cầu T bồi thường số tiền 5.500.000 đồng mà T đã cầm cố tài sản. Công ty cổ phần Vàng bạc đá quý P – Chi nhC PNJ Huế yêu cầu T bồi thường số tiền 2.517.500 đồng, hiện T vẫn chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSTPH ngày 30/12/2022, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù, tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng của Bản án số 260/2020/HS-ST ngày 09/12/2020 và Quyết định thi hành án số: 39/2021/QĐ-CA ngày 01/02/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng đến 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giam 18/9/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại các vật chứng thu giữ cho các chủ sở hữu. Hiện không còn vật chứng gì nên không phải xem xét, giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Ngọc C không yêu cầu T bồi thường số tiền 5.500.000 đồng mà T đã cầm cố tài sản. Chị Cái Thị A là đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần Vàng bạc đá quý P – Chi nhánh PNJ Huế yêu cầu T bồi thường số tiền 2.517.500 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải bồi thường cho Công ty cổ phần Vàng bạc đá quý P – Chi nhánh PNJ Huế số tiền 2.517.500 đồng.

Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Ngọc C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của ông C không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông C.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Huế; Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T thấy rằng: Vào khoảng 03 giờ 00 ngày 18/9/2022, tại phòng 102, chung cư kiệt 81 N, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Nguyễn Thanh T có hành vi lấy trộm 01 (một) chiếc nhẫn có gắn kim cương, 01 (một) đôi khuyên tai và 01 (một) miếng vàng có hình ông thần tài của chị Cái Thị A có tổng giá trị là 44.961.716 đồng. (Bốn mươi bốn triệu, chín trăm sáu mươi nghìn, bảy trăm mười sáu đồng). T đem tài sản trên bán cho cửa hàng PNJ tại 176 L, phường R, thành phố Huế và cầm cố cho ông Lê Ngọc C được tổng số tiền 8.017.500 đồng, rồi đem tiêu xài cá nhân hết.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Nguyễn Thanh T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; với hành vi và hậu quả nêu trên, bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Xét các căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có 01 tiền án về tội “Cướp tài sản” chưa hết thời gian thử thách, nên lần phạm tội này bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét loại hình phạt và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo T bị xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 260/2020/HS-ST ngày 09/12/2020 và Quyết định thi hành án số: 39/2021/QĐ-CA ngày 01/02/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Huế chưa hết thời gian thử thách nhưng bị cáo không chịu cải tạo để trở thành công dân tốt mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích và phòng ngừa chung cho xã hội thì cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế là phù hợp. Xét bị cáo

không có tài sản, hiện đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Ngọc C không yêu cầu T bồi thường số tiền 5.500.000 đồng mà T đã cầm cố tài sản. Chị Cái Thị A là đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần Vàng bạc đá quý P – Chi nhánh PNJ Huế yêu cầu T bồi thường số tiền 2.517.500 đồng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải bồi thường cho Công ty cổ phần Vàng bạc đá quý P – Chi nhánh PNJ Huế số tiền 2.517.500 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại các vật chứng thu giữ cho các chủ sở hữu. Hiện không còn vật chứng gì nên không phải xem xét, giải quyết.

[8] Các vấn đề khác: Đối với ông Lê Ngọc C, vào ngày 18/9/2022, có hành vi tháo viên kim cương ra để kiểm tra sau đó đã gắn nhầm viên đá khác rồi giao nộp khi cơ quan điều tra. Sau khi phát hiện mình đã gắn nhầm nên ngày 19/9/2022, ông C đã đến giao nộp viên kim cương trên. Việc ông C gắn nhầm viên đá khác không chứng minh được hành vi của ông C phạm tội, do việc tháo gỡ viên kim cương này đã được sự đồng ý và chứng kiến của T. Hành vi cầm cố tài sản gồm 01 (một) chiếc nhẫn có gắn viên kim cương cùng 01 (một) đôi khuyên tai cho Nguyễn Thanh T, ông C không biết tài sản trên do T phạm tội mà có nên không phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T (Tên gọi khác: Cún) phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Nguyễn Thanh T 01 (một) năm 09 (sáu) tháng tù, tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng của Bản án số 260/2020/HS-ST ngày 09/12/2020 và Quyết định thi hành án số: 39/2021/QĐ-CA ngày 01/02/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giam 18/9/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc Nguyễn Thanh T phải bồi thường cho Công ty cổ phần Vàng bạc đá quý P – Chi nhánh PNJ Huế số tiền 2.517.500 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả số tiền nêu trên, thì hàng

tháng còn phải chịu thêm một khoản lãi, theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- CQĐT thành phố Huế;
- CQ THAHS thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Phương Hồng

Số: **86A/2023/TA-TB**

Thành phố Huế, ngày 14 tháng 4 năm 2023

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các Điều 45; 260 và 261 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xét thấy bản án hình sự sơ thẩm số: 86/2023/HS-ST ngày 03-4-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế có lỗi do đC máy cần được sửa chữa như sau:

Tại dòng 7 trang 6 tính từ dưới lên của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

Xử phạt: Nguyễn Thanh T 01 (một) năm 09 (sáu) tháng tù, tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng của Bản án số 260/2020/HS-ST ngày 09/12/2020 và Quyết định thi hành án số: 39/2021/QĐ-CA ngày 01/02/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giam 18/9/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Nay được sửa chữa như sau:

Xử phạt: Nguyễn Thanh T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng của Bản án số 260/2020/HS-ST ngày 09/12/2020 và Quyết định thi hành án số: 39/2021/QĐ-CA ngày 01/02/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giam 18/9/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- CQĐT; THAHS thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Phương Hồng